

## ẤN QUYẾT, CHÂN NGÔN CỦA PHẬT DƯỢC SƯ

Thông thường khi trì tụng các câu Chân Ngôn của Pháp Dược Sư thì dùng tay trái kết Kim Cương Quyền Ấn (co ngón cái vào trong lòng bàn tay đặt dưới gốc ngón vô danh rồi nắm lại thành quyền) để ngửa trên gối trái, còn tay phải dùng để lần tràng hạt tính biến số.

### 1\_ Thủ Ấn của Dược Sư Như Lai (1) \_ Pháp Giới Định Ấn:

Dùng đầu gối trái nâng đỡ bàn tay trái, lòng bàn tay hướng lên trên. Tay phải đồng một cách với bàn tay trái, đặt chồng lên trên bàn tay trái sao cho hai ngón cái cùng trụ đầu ngón.



Hoặc lại có Thuyết nói là: Trên Định Ấn, quán cái bầu thuốc. Trong bầu thuốc nhận chứa thuốc màu nhiệm của 12 Đại Nguyên đến độ thoát chúng sinh.

Chân Ngôn là:

ॐ भगवते भैषज्य गुरु वैदुष्य प्रभृत् नमो भगवते बुद्धाय  
ॐ भगवते भैषज्य गुरु वैदुष्य प्रभृत् नमो भगवते बुद्धाय

ॐ नमो भगवते भैषज्य गुरु वैदुष्य प्रभृत् नमो भगवते बुद्धाय  
NAMO BHAGAVATE BHAIṢAJYA GURU VAIDŪYA PRABHĀ-  
RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: OM BHAIṢAJYE BHAIṢAJYE BHAIṢAJYA SAMUDGATE  
SVĀHĀ

### 2\_ Dược Sư Như Lai Căn Bản Ấn:

Hai tay tác Nội Phộc, kèm dựng hai ngón cái, hai cổ tay cách nhau khoảng ba thốn (3 tấc Tàu), co cong hai ngón cái cài chéo nhau ba lần.



Trong Nội Phộc: Bốn ngón tay trái là bốn Đại của chúng sinh, bốn ngón tay phải là bốn Đại của cõi Phật. Tất cả bệnh chướng, nguyên từ bốn Đại chẳng điều hòa mà khởi, cho nên dùng bốn Đại của cõi Phật làm cho bốn Đại của giới chúng sinh được điều hòa.

Đưa hai ngón cái qua lại rồi co cong cài chéo nhau, nắm ba bệnh thuộc bốn Đại trong Nghiệp Giới của chúng sinh, triệu vời vào trong bầu thuốc thành ba loại thuốc: **Lý, Trí, Giáo**

Lại Nội Phộc biểu thị cho vành trăng, hai ngón cái có nghĩa là loại bỏ hai **Ngã** (Năng Ngã, Sở Ngã), dùng triệu thỉnh hai **Không Nhân Pháp** (Nhân Không, Pháp Không)

Đây là Ấn căn bản của Dược Sư Như Lai, lại gọi là Dược Sư Ấn

Chân Ngôn là:

नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय

नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय

NAMO BHAGAVATE BHAIŞAJYA GURU VAIDŪYA PRABHĀ-  
RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: OM BHAIŞAJYE BHAIŞAJYE BHAIŞAJYA SAMUDGATE  
SVĀHĀ

**Đại Chú** có tên gọi là **Dược Sư Quán Đỉnh Quang diệt trừ nhất thiết chúng sinh nghiệp chướng bệnh khổ Đà La Ni** hoặc gọi tắt là **Dược Sư Phật Chú** hay **Dược Sư Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn**. Chân Ngôn là :

NAMO BHAGAVATE BHAIŞAIJYA GURU VAIDURYA PRABHĀ  
RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA (Quy mệnh Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai Ứng Cúng , Chính Đẳng Chính Giác)

TADYATHĀ (Như vậy, liền nói Chú là)

OM (Tam thân quy mệnh)

BHAIŞAIJYE (Như thuốc. Đây là Quán Niệm Thiện Căn Dược, tức là thuốc trị Nghiệp Tật và biểu thị cho Ý MẬT)

BHAIŞAIJYE (Như thuốc. Đây là Chú Dược, tức là thuốc trị Quỷ Tật và biểu thị cho NGŨ MẬT)

BHAIŞAIJYA (Thuốc. Đây là Y Dược, tức là thuốc trị bệnh về 4 Đại và biểu thị cho THÂN MẬT)

SAMUDGATE (Thượng Thắng, phát sinh tự độ tự tha)

SVĀHĀ (Quyết định thành tựu. Nguyên xin Đức Dược Sư cho con quyết định thành tựu Chú này)

Công năng của Bài Chú này là: Nếu có người thường thọ trì Chân Ngôn này thì hay bớt khổ tất cả tội nặng sinh tử của quá khứ trong thân, chẳng phải trải qua Tam Đò (3 nẻo ác : Nga Quỷ, Súc Sinh, Địa Ngục) miễn lìa cửu hoạn (9 loại tai nạn xảy xa bất thành linh) vượt mọi nỗi khổ



**Tiểu Chú** có tên gọi là Dược Sư Phật Tâm Chú. Chú là :

ॐ ह्रु ह्रु ह्रु वज्र मणि मन्त्र

\*) OM\_HULU HULU CAṄDALI MATAṄGI \_ SVĀHĀ

OM (Tam thân quy mệnh)

HULU HULU (Nhanh chóng, cực nhanh chóng)

CAṄDALI (Tướng bạo ác)

MATAṄGI (Tượng Vương, Voi chúa)

SVĀHĀ (Thành tựu)

Lúc lễ bái Đức Dược Sư Như Lai. Miệng tụng Chân Ngôn này thì được phước báu, tiêu trừ tai nạn.

Theo Mật Giáo Tây Tạng thì Bài Đại Chú có tên gọi là Dược Sư Phật Chú đồng thời có vài chỗ sai khác là :

OM NAMO BHAGAVATE BHAIṢAJYA GURU VAIDURYA PRABHA RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA (Quy mệnh kính lễ Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác)

TADYATHĀ (Như vậy, liền nói Chú là)

OM (Quy mệnh)

BHAIṢAJYE (Như Thuốc)

BHAIṢAJYE (Như Thuốc)

MAHĀ-BHAIṢAJYA-RĀJA (Đại Dược Vương)

SAMUDGATE (Thắng Thượng)

SVĀHĀ (Ngài khéo nói như vậy)

Công đức của Bài Chú này chuyên trừ bệnh khổ, tăng thọ mệnh, miễn trừ nạn mưa đá, hay tiêu trừ tất cả tai nghiệp, sau khi chết được vãng sinh về Thế Giới Thanh Tịnh Lưu Ly, vĩnh viễn chẳng bị thoái chuyển, thẳng đến thành Phật





OM (Tam thân quy mệnh)  
BHAIṢAIJYE (Như thuốc. Đây là thuốc trị các bệnh về thân)  
BHAIṢAIJYE (Như thuốc. Đây là thuốc trị các bệnh về Tâm)  
BHAIṢAIJYA-RĀJA (Được Vương Bồ Tát chuyên chữa trị các bệnh về thân thể  
và khuyến tấn Hành Giả thực hiện viên mãn Phước Đức)  
BHAIṢAIJYA- SAMUDGATA (Được Thượng Bồ Tát chuyên chữa trị các bệnh  
về Tâm và khuyến tấn Hành Giả thực hiện viên mãn Trí Đức)  
SVĀHĀ (Quyết định thành tựu Phật Quả)]

## NGHI THỨC ĐƠN GIẢN TRÌ CHÚ DƯỢC SƯ

**Được Sư Quán Đỉnh Chân Ngôn:** (7 lần đến 108 lần)  
NAMO BHAGAVATE BHAIṢAIJYA GURU VAIDŪRYA PRABHĀ  
RĀJĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA  
TADYATHĀ BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYA SAMUDGATE  
SVĀHĀ

### **Giải Oan Chú:** (3 lần)

Giải kết, giải kết, giải oan kết  
Nghiệp chướng bao đời đều giải hết  
Rửa sạch lòng Trần, phát Tâm thành kính  
Nay trước Phật Đài cầu giải kết  
**Được Sư Phật, Được Sư Phật**  
**Tiêu Tai Diên Thọ Được Sư Phật**  
**Tùy Tâm Mãn Nguyện Được Sư Phật**

### **Hồi Hương, phát Nguyện:**

Đệ Tử (họ tên là...) chân thành thọ trì Pháp Môn, nguyện đem Công Đức này, chí thành cầu thỉnh chư Phật Bồ Tát, Từ Bi nhiếp thọ, hộ niệm cho Đệ Tử (nói rõ việc cầu nguyện....)

### **Cầu Nguyện:**

Nương theo hào quang của Đức Phật, khiến cho Nghiệp Chướng của Đệ Tử được tiêu trừ, nhà cửa được bình an, mong cầu được như ý, tất cả đều viên mãn  
Nguyện tiêu ba chướng, các phiền não  
Nguyện được Trí Tuệ, biết chính đúng  
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ  
Đời đời thường hành **Bồ Tát Đạo**